

Số: /KH-CDYT

Tiền giang, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với các trường trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ công văn số 822/LĐTBXH-TCGDNN ngày 11/3/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn nội dung và mức chi hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 1368/SLĐTBXH-GDNN ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021;

Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang xây dựng Kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, sinh viên trong toàn trường về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường theo tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của trường cao đẳng, qua đó huy động tất cả các đơn vị trong toàn trường cùng thực hiện công tác tự đánh giá.

2. Thu thập và xử lý các thông tin, minh chứng để chứng minh mức độ đạt chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại trường dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu trong hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

3. Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đã đạt, đồng thời khắc phục những tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt; qua đó giúp Trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng Trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu Nhà trường.

II. CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Sử dụng bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp được ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng kèm theo công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

2. Áp dụng các phương pháp, thu thập, phân tích và xử lý thông tin minh chứng.

3. Áp dụng các biểu mẫu, hướng dẫn gợi ý tìm minh chứng của Cục kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp – Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

4. Sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến yêu cầu để tham chiếu.

5. Sử dụng máy ảnh, máy tính, máy photocopy và các thiết bị liên quan khác.

6. Sử dụng các kỹ năng thiết kế công cụ điều tra khảo sát để lượng hóa các thông tin thuộc dạng định tính.

III. QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Bước 2: Thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và gửi cơ quan có thẩm quyền.

IV. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phòng Khảo thí – ĐBCL là đơn vị trực tiếp xây dựng và tham mưu cho lãnh đạo ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và Kế hoạch tự đánh giá năm 2021 của Nhà trường.

2. Thực hiện Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Trên cơ sở quyết định thành lập Hội đồng và Kế hoạch thực hiện, Hội đồng tự đánh giá tiến hành phân công nhiệm vụ cho các thành viên và các đơn vị, bộ phận có liên quan, cụ thể:

2.1. Đối với các đơn vị, bộ phận được phân công viết báo cáo (Nhóm chuyên trách)

- Thu thập thông tin, minh chứng về từng hoạt động có liên quan đến tiêu chuẩn được phân công căn cứ theo công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân và đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn.

- Viết báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các tiêu chuẩn được phân công gửi Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 thông qua Ban thư ký.

- Tổ chức quản lý, duy trì cơ sở dữ liệu, thông tin, minh chứng về hoạt động thể hiện trong báo cáo.

2.2. Đối với thành viên Ban thư ký

- Tổng hợp báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của các đơn vị, bộ phận gửi về theo từng tiêu chuẩn đã được phân công.

- Kiểm tra việc thu thập thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn ở các đơn vị căn cứ theo công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

- Đề xuất các đơn vị, bộ phận điều chỉnh báo cáo cũng như thu thập, bổ sung minh chứng nếu chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, tiêu chí đã quy định.

- Dự thảo báo cáo kết quả tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường trình Hội đồng tự đánh giá và gửi các đơn vị trong trường đóng góp ý kiến.

- Tổng hợp ý kiến đóng góp của các đơn vị trong toàn trường, hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá trình Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trường nghiệm thu.

2.3. Đối với thành viên Hội đồng tự đánh giá

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị, bộ phận việc thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng của Nhà trường.

- Nghiên cứu, cho ý kiến đóng góp và biểu quyết thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng của Nhà trường.

V. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng. Thành phần Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang năm 2021 dự kiến như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
1	Lê Minh Đức	Phó hiệu trưởng phụ trách	Chủ tịch
2	Trần Thanh Hải	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Mai Trung Hưng	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	Thư ký
4	Nguyễn Tấn Tài	Phó trưởng phòng Đào tạo - NCKH	Ủy viên
5	Võ Thế Sang	Trưởng phòng Công tác - HSSV	Ủy viên
6	Lê Thị Minh Nghĩa	Phó trưởng phòng Công tác - HSSV	Ủy viên
7	Nguyễn Phương Thúy	Phụ trách phòng Kế toán – Tài chính	Ủy viên
8	Lê Văn Tùng	Trưởng khoa Khoa học cơ bản	Ủy viên
9	Ngô Thanh Phương	Phó trưởng khoa Khoa học cơ bản	Ủy viên
10	Phan Thị Lan Anh	Phó trưởng khoa Khoa học cơ bản	Ủy viên
11	Nguyễn Tuấn Khanh	Trưởng khoa Y	Ủy viên
12	Nguyễn Hoàng Như Anh	Phó trưởng khoa Điều dưỡng - KTYH	Ủy viên
13	Nguyễn Thanh Loan	Phó trưởng khoa Điều dưỡng - KTYH	Ủy viên
14	Trương Thị Thu Trang	Trưởng khoa Dược	Ủy viên
15	Nguyễn Ngọc Ngân	Phó trưởng khoa Dược	Ủy viên
16	Bùi Thị Ngọc Mai	Phó trưởng khoa Dược	Ủy viên
17	Đỗ Bích Ngọc	Bí thư đoàn	Ủy viên
18	Phùng Như Hạnh	Cán bộ phòng Khảo thí - ĐBCL	Ủy viên
19	Nguyễn Ngọc Trai	Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính	Ủy viên

2. Ban thư ký Hội đồng tự đánh giá

Stt	Họ tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
1	Mai Trung Hưng	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	Trưởng ban
2	Nguyễn Tấn Tài	Phó trưởng phòng Đào tạo - NCKH	Ủy viên
3	Lê Thị Minh Nghĩa	Phó trưởng phòng Công tác - HSSV	Ủy viên
4	Nguyễn Phương Thúy	Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính	Ủy viên
5	Phùng Như Hạnh	Cán bộ phòng Khảo thí – ĐBCL	Ủy viên
6	Nguyễn Ngọc Trai	Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính	Ủy viên
7	Trần Văn Phong	Cán bộ phòng Quản trị - Thiết bị	Ủy viên

3. Nhóm chuyên trách Hội đồng tự đánh giá

Nhóm	TT	Họ tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
Nhóm 1	1	Mai Trung Hưng	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	Trưởng nhóm
	2	Trần Bá Đình	Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính	Thành viên
	3	Nguyễn Ngọc Trai	Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính	Thành viên
	4	Huỳnh Thị Ngọc Ngoan	Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính	Thành viên
	5	Đỗ Bích Ngọc	Bí thư Đoàn	Thành viên
	6	Phùng Như Hạnh	Cán bộ phòng Khảo thí - ĐBCL	Thành viên
Nhóm 2	1	Nguyễn Tấn Tài	Phó trưởng phòng Đào tạo – NCKH	Trưởng nhóm
	2	Phạm Thị Thúy An	Cán bộ phòng Đào tạo - NCKH	Thành viên
	3	Huỳnh Thiên Ân	Cán bộ phòng Đào tạo - NCKH	Thành viên
	4	Lê Nguyễn Huy Phương	Cán bộ phòng Đào tạo - NCKH	Thành viên
	5	Võ Văn Thọ	Cán bộ phòng Đào tạo - NCKH	Thành viên

Nhóm	TT	Họ tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
	6	Phạm Thị Thúy Kiều	Cán bộ phòng Đào tạo - NCKH	Thành viên
	7	Nguyễn Thị Thùy Trang	Cán bộ phòng Khảo thí - ĐBCL	Thành viên
Nhóm 3	1	Trần Thanh Hải	Phó hiệu trưởng	Trưởng nhóm
	2	Nguyễn Tuấn Khanh	Trưởng khoa Y	Thành viên
	3	Nguyễn Thanh Loan	Phó trưởng khoa Điều dưỡng - KTYH	Thành viên
	4	Phan Thị Lan Anh	Phó trưởng khoa Khoa học cơ bản	Thành viên
	5	Nguyễn Ngọc Ngân	Phó trưởng khoa Dược	Thành viên
	6	Nguyễn Hoàng Ân	Cán bộ phòng Đào tạo - NCKH	Thành viên
	7	Nguyễn Thị Thùy Trang	Cán bộ phòng Khảo thí - ĐBCL	Thành viên
Nhóm 4	1	Mai Trung Hưng	Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	Trưởng nhóm
	2	Trần Văn Phong	Cán bộ phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên
	3	Trần Anh Tú	Cán bộ phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên
	4	Phạm Hữu Lộc	Cán bộ phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên
	5	Trần Song Tài	Cán bộ phòng Quản trị - Thiết bị	Thành viên
	6	Võ Thị Diễm Trang	Cán bộ phòng Đào tạo - NCKH	Thành viên
	7	Trần Thị Thùy Trinh	Cán bộ phòng Khảo thí - ĐBCL	Thành viên
Nhóm 5	1	Nguyễn Phương Thúy	Phụ trách phòng Kế toán – Tài chính	Trưởng nhóm
	2	Lý Ngọc Dung	Cán bộ phòng Kế toán – Tài chính	Thành viên
	3	Hồ Nhã Phương	Cán bộ phòng Kế toán – Tài chính	Thành viên
	4	Bùi Quốc Tuấn	Cán bộ phòng Kế toán – Tài chính	Thành viên
	5	Trần Thị Thùy Trinh	Cán bộ phòng Khảo thí - ĐBCL	Thành viên

Nhóm	TT	Họ tên	Chức vụ	Chức vụ trong Hội đồng
Nhóm 6	1	Lê Thị Minh Nghĩa	Phó phòng Công tác – HSSV	Trưởng nhóm
	2	Trần Nhật Trường	Cán bộ phòng Công tác – HSSV	Thành viên
	3	Tạ Công Minh Thảo	Cán bộ phòng Công tác – HSSV	Thành viên
	4	Trần Hồng Phúc	Cán bộ phòng Công tác – HSSV	Thành viên
	5	Phùng Như Hạnh	Cán bộ phòng Khảo thí - ĐBCL	Thành viên

4. Phân công các thành viên Hội đồng tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý		
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.		
	Tiêu chuẩn 6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Trần Thanh Hải - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	Phòng Khảo thí – ĐBCL	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	Phòng Khảo thí – ĐBCL	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Trần Thanh Hải - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Trần Thanh Hải - Lê Văn Tùng - Đỗ Bích Ngọc - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	Ban thanh tra	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	Tiêu chuẩn 12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	- Phòng Tổ chức – Hành chính - Ban nữ công	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo		
	Tiêu chuẩn 1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo,	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	tiên độ đào tạo đã được phê duyệt.		
	Tiêu chuẩn 7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	Ban Thanh tra	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 11: Hằng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	Ban Thanh tra	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	- Phòng Đào tạo NCKH - Phòng Khảo thí – ĐBCL - Phòng Công tác - HSSV	- Nguyễn Tấn Tài - Lê Thị Minh Nghĩa - Phùng Như Hạnh - Nhóm 2,4
	Tiêu chuẩn 13: Trong quá trình	Phòng Đào tạo	- Nguyễn Tấn Tài

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	– NCKH	- Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	- Phòng Đào tạo NCKH - Phòng Khảo thí – ĐBCL - Phòng Công tác - HSSV	- Nguyễn Tấn Tài - Lê Thị Minh Nghĩa - Phùng Như Hạnh - Nhóm 2,4
	Tiêu chuẩn 15: Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	- Phòng Đào tạo NCKH - Phòng Khảo thí – ĐBCL - Phòng Công tác - HSSV	- Nguyễn Tấn Tài - Lê Thị Minh Nghĩa - Phùng Như Hạnh - Nhóm 2,4
	Tiêu chuẩn 16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
	Tiêu chuẩn 17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Nguyễn Tấn Tài - Nhóm 2
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động		
	Tiêu chuẩn 1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	Tiêu chuẩn 3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	- Phòng Tổ chức – Hành chính - Phòng Đào tạo – NCKH	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 8: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	Tiêu chuẩn 10: Hằng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 15: Đội ngũ viên chức, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình		
	Tiêu chuẩn 1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào	Phòng Đào tạo	- Trần Thanh Hải

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	– NCKH	- Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 8: Chính sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 9: Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.		
	Tiêu chuẩn 10: Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 14: Hằng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện		
	Tiêu chuẩn 1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp,	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.		
	Tiêu chuẩn 2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu hành chính quản trị, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và	- Phòng Quản trị - Thiết bị - Các khoa	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.		
	Tiêu chuẩn 6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	- Phòng Quản trị - Thiết bị - Các khoa	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 9: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	chuyên ngành hoặc nghề đó.		
	Tiêu chuẩn 10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	- Phòng Quản trị - Thiết bị - Các khoa	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	- Phòng Quản trị - Thiết bị - Các khoa	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.	- Phòng Quản trị - Thiết bị - Các khoa	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	- Phòng Quản trị - Thiết bị - Các khoa	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4
	Tiêu chuẩn 15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập	- Phòng Quản trị - Thiết bị - Các khoa	- Mai Trung Hưng - Nhóm 4

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.		
6	Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế		
	Tiêu chuẩn 1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3
	Tiêu chuẩn 5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	Phòng Đào tạo – NCKH	- Trần Thanh Hải - Nhóm 3

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
7	Tiêu chí 7: Quản lý tài chính		
	Tiêu chuẩn 1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.	Phòng Kế toán – Tài chính	- Nguyễn Phương Thúy - Nhóm 5
	Tiêu chuẩn 2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.	Phòng Kế toán – Tài chính	- Nguyễn Phương Thúy - Nhóm 5
	Tiêu chuẩn 3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.	Phòng Kế toán – Tài chính	- Nguyễn Phương Thúy - Nhóm 5
	Tiêu chuẩn 4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.	Phòng Kế toán – Tài chính	- Nguyễn Phương Thúy - Nhóm 5
	Tiêu chuẩn 5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.	Phòng Kế toán – Tài chính	- Nguyễn Phương Thúy - Nhóm 5
	Tiêu chuẩn 6: Hằng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.	Phòng Kế toán – Tài chính	- Nguyễn Phương Thúy - Nhóm 5
8	Tiêu chí 8: Dịch vụ người học		
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.		
	Tiêu chuẩn 2 Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	- Phòng Công tác – HSSV - Phòng Quản trị - Thiết bị	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 9: Hằng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn	Đơn vị thực hiện	Thành viên Hội đồng tự đánh giá và các nhóm chuyên trách
	với các nhà tuyển dụng.		
9	Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng		
	Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động.	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 3: Hằng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6
	Tiêu chuẩn 4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.	Phòng Khảo thí – ĐBCL	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.	Phòng Khảo thí – ĐBCL	- Mai Trung Hưng - Nhóm 1
	Tiêu chuẩn 6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.	Phòng Công tác - HSSV	- Lê Thị Minh Nghĩa - Nhóm 6

5. Phân công các đơn vị tổng hợp, báo cáo tự đánh giá theo tiêu chí, tiêu chuẩn liên quan

TT	Đơn vị thực hiện	Tiêu chí, tiêu chuẩn phụ trách tổng hợp thông tin minh chứng và viết báo cáo
1	Phòng Tổ chức – Hành chính	- Tiêu chí 1: tiêu chuẩn 1 →6; 9 →12 - Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 10, 11 - Tiêu chí 3: tiêu chuẩn 1 →5, 11→15 - Tiêu chí 9: tiêu chuẩn 2
2	Phòng Đào tạo – NCKH	- Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 1 →9; 12 →17 - Tiêu chí 3: tiêu chuẩn 5 →10 - Tiêu chí 4: tiêu chuẩn 1 →15 - Tiêu chí 5: tiêu chuẩn 13 →15 - Tiêu chí 6: tiêu chuẩn 1 →5
3	Phòng Kế toán – Tài chính	- Tiêu chí 7: tiêu chuẩn 1 →6
4	Phòng Khảo thí – ĐBCL	- Tiêu chí 1: tiêu chuẩn 7, 8 - Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 12, 14, 15 - Tiêu chí 9: tiêu chuẩn 4,5
5	Phòng Công tác - HSSV	- Tiêu chí 2: tiêu chuẩn 12, 14, 15 - Tiêu chí 8: tiêu chuẩn 1 →9 - Tiêu chí 9: tiêu chuẩn 3,6
6	Phòng Quản trị - Thiết bị	- Tiêu chí 5: tiêu chuẩn 1 →12

6. Nội dung công việc, thời gian thực hiện

Thời gian	Công việc	Đơn vị thực hiện
Tháng 9/2021	CÔNG TÁC CHUẨN BỊ	
	Nghiên cứu thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021	Phòng Khảo thí - ĐBCL

	Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch và tiến độ thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021	Phòng Khảo thí - ĐBCL
Tháng 10/2021	THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ	
Tuần 1 - 2	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021	Ban Giám hiệu
	Chuẩn bị các biểu mẫu liên quan đến hoạt động tự đánh giá	Phòng Khảo thí - ĐBCL
	Tư vấn, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện	Phòng Khảo thí - ĐBCL
	Thu thập thông tin minh chứng	Ban chuyên trách
	Phân tích, xác định mức độ phù hợp của minh chứng	Ban chuyên trách
	Xây dựng công cụ điều tra khảo sát	Ban chuyên trách
Tuần 3 - 4	Tổ chức điều tra, khảo sát, thống kê, tổng hợp số liệu	Ban chuyên trách
	Các đơn vị dự thảo báo cáo tự đánh giá các tiêu chuẩn được phân công	Ban chuyên trách Các đơn vị liên quan
	Tổ chức lưu trữ thông tin minh chứng	Ban chuyên trách
	Tiếp tục thu thập, bổ sung minh chứng (nếu cần)	Ban chuyên trách
	Các đơn vị hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá các tiêu chuẩn được phân công	Các đơn vị liên quan
	Ban thư ký nhận báo cáo của các đơn vị	Ban thư ký
Tháng 11/2021	THỰC HIỆN CỦA HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ	
Tuần 1	Tổng hợp báo cáo tự đánh giá từ báo cáo của các đơn vị trong Trường	Ban thư ký
Tuần 2	Hoàn chỉnh dự thảo báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021, báo cáo Hội đồng và lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị	Hội đồng tự đánh giá Ban thư ký
Tuần 3 - 4	Chỉnh sửa báo cáo theo góp ý của Hội đồng và của các đơn vị	Ban thư ký
Tháng	HOÀN CHỈNH BÁO CÁO	

12/2021		
Tuần 1 - 2	Hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 trình Hội đồng tự đánh giá nghiệm thu	Hội đồng tự đánh giá Ban thư ký
Tuần 3 - 4	Gửi báo cáo tự đánh giá về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và công khai theo quy định. Hoàn tất các thủ tục thanh toán theo quy định, cập nhật vào cơ sở dữ liệu và lưu trữ hồ sơ	Ban thư ký

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nội dung và mức chi hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường thực hiện theo công văn số 822/LĐT BXH-TCGDNN ngày 11/3/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tiến độ và đúng kế hoạch.

2. Trưởng các phòng, khoa và các đơn vị trực thuộc phổ biến Kế hoạch tự kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2021 tới toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình quản lý, đồng thời phối hợp, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo kế hoạch, chất lượng và yêu cầu đề ra.

3. Phòng Khảo thí – ĐBCL chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch, báo cáo kịp thời cho chủ tịch Hội đồng tự đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch; là đầu mối, phối hợp với các đơn vị thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH Tiền Giang (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, KTĐBCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lê Minh Đức